

Bản án số:09/2022/DS-ST

Ngày: 13/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Quý

- Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Cán Trường Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2022/QĐXX-DSST ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng (VIB)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công Hiếu, sinh năm 1993.

Địa chỉ liên lạc: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà số 25 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội – Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Thắng Lợi, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng có đăng ký kinh doanh và bà Trần Thị Lệ T không có đăng ký kinh doanh đã giao kết với nhau hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:

Ngân hàng cho bà T vay số tiền 740.000.000đ, tại hợp đồng tín dụng số 271213721 ngày 25/01/2021, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm, Lãi suất ưu đãi 12 tháng, sau đó sẽ được điều chỉnh ba tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng quy định theo sản phẩm, tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ. 4,1% năm, tiền lãi trả vào ngày 25 hàng tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay lên trên, bà T thế chấp phương tiện vận tải là xe ô tô con Biển kiểm soát 19C – 174.59

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Lệ T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ

gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 13/09/2022, Ông/Bà Trần Thị Lệ T mới chỉ thanh toán cho VIB số tiền là 18.368.000 đồng (trong đó: gốc là 9.928.000 đồng, lãi là 8.440.000 đồng).

Tính đến ngày 13/09/2022, Ông/Bà Trần Thị Lệ T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 1.012.484.690 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi đồng), trong đó gồm có:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2712137.21 ngày 25/01/2021 là 905.791.996 đồng, Nợ gốc là: 730.072.000 đồng, nợ lãi là: 23.732.952 đồng, nợ lãi quá hạn là: 151.987.044 đồng.

Cụ thể:

* Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 25/02/2021 khách hàng thanh toán đủ số tiền 13.427.288 đồng trong đó số gốc đã thanh toán là: 7.708.000 đồng, số lãi đã thanh toán là: 5.719.288 đồng, Lãi suất áp dụng là 9.6%/năm;

* Từ ngày 25/02/2021 đến ngày 25/03/2021 khách hàng thanh toán đủ số tiền 4.940.712 đồng trong đó số gốc đã thanh toán là: 2.220.000 đồng, số lãi đã thanh toán là: 2.720.712 đồng số tiền trên thiếu so với số tiền phải thanh toán là 7.879.288 đồng (trong đó: Thiếu gốc là: 5.488.000 đồng, thiếu lãi là 2.391.288 đồng) do số tiền trên thiếu nên khoản vay bắt đầu phát sinh khoản nợ quá hạn cụ thể toàn bộ tiền gốc của kỳ này chuyển sang nợ gốc quá hạn và tính lãi quá hạn cho kỳ sao kê tiếp theo số tiền lãi chưa thanh toán còn lại sẽ cộng dồn cho kỳ tính lãi tiếp, lãi suất áp dụng là 9.6%/năm, lãi quá hạn tính dựa trên dư nợ gốc quá hạn của kỳ sao kê trước áp dụng lãi suất trả chậm 150% lãi suất trong hạn cụ thể lãi áp dụng là: 14,4 %/năm;

* Từ ngày 25/03/2021 đến ngày 25/06/2021 khách hàng tiếp tục không thanh toán khoản vay trên nên toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán trên mỗi kỳ sao kê 7.708.000 đồng sẽ chuyển và cộng dồn sang gốc quá hạn chưa thanh toán, để tính lãi của kỳ sao kê tiếp theo, lãi suất áp dụng là 9.6%/năm, lãi quá hạn tính dựa trên dư nợ gốc quá hạn của kỳ sao kê trước áp dụng lãi suất trả chậm 150% lãi suất trong hạn cụ thể lãi áp dụng là: 14,4 %/năm;

* Kể từ thời điểm quá hạn ngày 25/03/2021 khách hàng bị quá hạn khoản vay Ngân hàng VIB đã thông báo cho bà Trần Thị Lệ T bằng văn bản thông báo bằng văn bản số 45018.21 ngày 05/07/2021 về việc chuyển toàn bộ dư nợ gốc trong hạn sang dư nợ gốc quá hạn của khoản vay (Chi tiết trong thông báo gửi kèm dư nợ trên thông báo tạm tính đến ngày 24/06/2021) nên ngày 23/07/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc trong hạn của khoản vay của bà Trần Thị Lệ Thu với số tiền gốc trong hạn là: 701.460.000 đồng

* Từ ngày 25/06/2021 đến 25/01/2022 áp dụng lãi suất áp dụng là 9.6%/năm, lãi quá hạn tính dựa trên dư nợ gốc quá hạn của kỳ sao kê trước áp dụng lãi suất trả chậm 150% lãi suất trong hạn cụ thể lãi áp dụng là: 14,4 %/năm;

* Từ ngày 25/01/2022 đến nay áp dụng lãi suất áp dụng là 13.7%/năm, lãi quá hạn tính dựa trên dư nợ gốc quá hạn của kỳ sao kê trước áp dụng lãi suất trả chậm 150% lãi suất trong hạn cụ thể lãi áp dụng là: 20,55 %/năm;

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 25/01/2021 là 106.692.694 đồng, nợ gốc là: 45.016.300 đồng, nợ lãi và phí là: 61.676.394 đồng.

Cụ thể:

* Ngày 25/01/2021 Bà Trần Thị Lệ T có ký đơn đề nghị mở thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 46.000.000 đồng và ngân hàng Quốc Tế VIB đồng ý đơn đề nghị mở thẻ của khách hàng.

* Ngày 28/01/2021 Bà Trần Thị Lê T kích hoạt thẻ tín dụng và phát sinh phí thương niên của thẻ chính là 899.000 đồng số tiền này được hoàn lại vào ngày 05/04/2021.

* Ngày 01/02/2021 Bà Trần Thị Lê T có rút số tiền 30.016.000 đồng để thanh toán mua bảo hiểm số tiền này được phát sinh giao dịch trả góp trong 12 tháng kể từ thời điểm bắt đầu là ngày 05/02/2021 số tiền gốc phải trả lại mỗi kỳ là 2.501.358 đồng số tiền hoàn lại phát sinh từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/01/2021 cho đủ số tiền 30.016.000 đồng phí và lãi phát sinh theo cách tính phí và lãi thẻ đã được công khai.

* Ngày 03/02/2021 Bà Trần Thị Lê T rút số tiền 15.000.000 đồng.

* Ngày 10/3/2021 Bà Trần Thị Lê T thanh toán cho Ngân hàng số tiền thanh toán tối thiểu của khoản thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng.

* Ngày 12/03/2021 Bà Trần Thị Lê T rút toàn bộ số tiền 19.998.000 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án:

- Buộc bà Thu phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi và phí nêu trên.

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà T phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng bà T đã ký kết với Ngân hàng nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ.

- Nếu bà Thu không thanh toán được số tiền nợ hoặc thanh toán số tiền nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm bảo cho các khoản tiền vay được ghi trong các hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng và số tiền phát hành thẻ tín dụng để thu hồi nợ.

- Nếu đã xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự tiếp tục kê biên các tài sản khác của bà Thu để thu hồi nợ.

Tiền án phí: Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của Pháp luật, Ngân hàng không chịu bất kỳ khoản tiền án phí hay tiền phí liên quan đến việc khởi kiện bà Thu.

Trong quá trình Tòa án giải quyết bà T có mặt đã trình bày còn nợ ngân hàng số tiền nêu trên là đúng sự thật, nhưng do kinh tế khó khăn nên bà xin được trả dần, tại phiên tòa bà Thu vắng mặt, vì vậy cần buộc Bà Thu phải trả nợ cho ngân hàng các khoản tiền nợ trong hợp đồng tín dụng và số tiền nợ do phát hành thẻ, cùng toàn bộ lãi suất trong hạn lãi suất quá hạn tiền phí chậm trả theo yêu cầu của ngân hàng.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Pháp luật, nay bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là đương sự tự tước đi quyền lợi của mình Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ, thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết, có căn cứ xác định các bên đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản tiền vay trong hợp đồng tín dụng, nay bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ và đã vi phạm thời hạn trả nợ do đó Ngân hàng có quyền khởi kiện bà T để thu hồi tiền gốc, tiền lãi, tiền phí; Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 147, điều 227, điều 271 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 116, điều 117, điều 275, điều 463, 466 khoản 1 điều 351, điều 352 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điều 91, điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xử buộc bà T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VIB tổng số tiền là 1.012.484.690 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi đồng), trong đó gồm có:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2712137.21 ngày 25/01/2021 là 905.791.996 đồng, Nợ gốc là: 730.072.000 đồng, nợ lãi là: 23.732.952 đồng, nợ lãi quá hạn là: 151.987.044 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 25/01/2021 là 106.692.694 đồng, nợ gốc là: 45.016.300 đồng, nợ lãi 16.912.194đ và phí là: 44.764.200đ (Lãi và phí là 61.676.394 đồng).

Bà Thu phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và thẻ tín dụng mà bà Thu đã ký kết với Ngân hàng, nếu bà Thu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ.

Nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản mà bị đơn thế chấp trong hợp đồng thế chấp theo luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ nếu bà Thu trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho các khoản vay tại hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản khác của bà Thu để thu hồi nợ.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Lệ T.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã tạm nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng: Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi, do đó phía Ngân hàng khởi kiện bị đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng, tiền phí là đảm bảo về điều kiện khởi kiện và nội dung nguyên đơn khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể bị đơn có địa chỉ tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ do đó vụ án dân sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng VIB là chủ thể có đăng ký kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận, bị đơn là các nhận không có đăng ký kinh doanh, không có mục

đích lợi nhuận, nay xảy ra tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[4] Về tư cách đương sự: Nguyên đơn là Ngân hàng VIB, Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công H, bị đơn bà Trần Thị Lệ T, nay nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn thế chấp tài sản, việc bị đơn thế chấp tài sản cho nguyên đơn để được vay tiền đã được thực hiện đúng quy định của Pháp luật, các văn bản giấy tờ giao dịch có đảm bảo về tài sản thế chấp đều được thực hiện đúng quy định của Pháp luật

[5] Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn có mặt đầy đủ, bị đơn có mặt tại Tòa án thời gian đầu sau đó cố tình lẩn tránh, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn lẩn tránh và đã được triệu tập lệ do đó vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Pháp luật.

[6] Về nội dung vụ án: Ngân hàng VIB khởi kiện bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2712137.21 ngày 25/01/2021 là 905.791.996 đồng, Nợ gốc là: 730.072.000 đồng, nợ lãi là: 23.732.952 đồng, nợ lãi quá hạn là: 151.987.044 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 25/01/2021 là 106.692.694 đồng, nợ gốc là: 45.016.300 đồng, nợ lãi 16.912.194đ và phí là: 44.764.200đ (Lãi và phí là 61.676.394 đồng).

Tổng số tiền là: 1.012.484.690 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi đồng).

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 4434786.21 ngày 25 tháng 01 năm 2021 mà các bên đã giao kết để đảm bảo cho khoản tiền vay được xác định bị đơn đã thế chấp xe ô tô con Biển kiểm soát 19C – 174.59.

Như vậy hợp đồng tín dụng (Thể hiện hai bên đã thỏa thuận số tiền cho vay, thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn do chậm trả gốc), hợp đồng thế chấp và giấy nhận nợ và thẻ tín dụng nêu trên đều được các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện, đều được thực hiện đúng quy định của Pháp luật về hoạt động Ngân hàng, việc giao kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, hành thẻ tín dụng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định về tín dụng hiện hành, đều đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng; số tiền bị đơn được vay của Ngân hàng tại thời điểm dư nợ so với giá trị tài sản thế chấp là phù hợp quy định của pháp luật, quá trình thực hiện bà Thu đã vi phạm hợp đồng, nay bà Thu xác định việc bà vay tiền của Ngân hàng, nay còn nợ Ngân hàng như Ngân hàng đã trình bày nêu trên là đúng sự thật.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp lý được chấp nhận; Nay cần xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng, số tiền gốc, lãi theo thẻ tín dụng và phí chậm trả như đã nêu trên.

Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận vì vậy lẽ ra bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do bị đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên cần miễn toàn bộ tiền án phí cho bà T.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 147, điều 227, điều 271 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 116, điều 117, điều 275, điều 463, điều 466, khoản 1 điều 351, điều 352 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điều 91, điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB.

Buộc bà Trần Thị Lệ T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VIB các khoản tiền sau:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 2712137.21 ngày 25/01/2021 là 905.791.996 đồng, (Trong đó nợ tiền gốc là: 730.072.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là: 23.732.952 đồng, nợ lãi quá hạn là: 151.987.044 đồng).

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 25/01/2021 là 106.692.694 đồng, nợ gốc là: 45.016.300 đồng, nợ lãi 16.912.194đ và phí là: 44.764.200đ (Lãi và phí là 61.676.394 đồng).

Tổng số tiền là: 1.012.484.690 đồng (Một tỷ, không trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi đồng).

- Bà Trần Thị Lệ T có trách nhiệm tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số tiền phải thi hành kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 271213721 ngày 25/01/2021 và hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thẻ tín dụng ngày 25/01/2021, nếu bà Thu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà Thu phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng VIB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VIB.

- Nếu bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng VIB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp tài sản số 4434786.21 ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

- Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán cho các khoản vay phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 271213721 ngày 25/01/2021 và thẻ tín dụng thì Ngân hàng VIB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Thu theo Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Lệ Thu.

- Trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí là 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0008382 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐãKý)**

Bùi Xuân Trường